

Đầu cắm nhanh
KD2-CK-4
Số bộ phận: 531622



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chiều rộng định mức	2.9 mm
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.095 MPA...1.2 MPA -0.95 bar...12 bar -13.775 psi...174 psi
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	82 l/ph...130 l/ph
Lưu lượng danh định được chuẩn hóa theo ISO 8778	88.9 l/ph...140.9 l/ph
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	16 g
Cổng nối khí nén 1	đối với ống mềm Ø ngoài 6 mm đối với núm cắm bên trong Ø 4 mm với đai ốc ren
Vật liệu đai ốc ren	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu lò xo	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu vỏ	Đồng thau, mạ niken
Vật liệu khớp cầu	thép hợp kim không gỉ
Vật liệu vòng chụp	thép không gỉ hợp kim cao
Chất liệu thân van	Đồng thau
Chất liệu của ống bọc mở khóa	Đồng thau, mạ niken